

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên: Hoàng Thị Minh Phương

Giảng viên hướng dẫn: ThS.Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HÂN TRANG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Hoàng Thị Minh Phương

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Thị Minh Phương

Mã SV:1513401045

Lớp: QTL902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Trình bày khái quát những vấn đề cơ bản về công tác kế toán thanh toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.
- Phản ánh được những thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.
- Đưa ra những nhận xét về kế toán thanh toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang, từ đó đưa ra những biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán cho Công ty.

1. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Sử dụng số liệu năm 2015

2. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HÂN TRANG**

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hoàng Thị Minh Phương

ThS. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên *Hoàng Thị Minh Phương* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như: lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	
1.1: Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua (khách hàng).....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	4
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua(sử dụng theo quyết định 48 của Bộ tài chính).....	6
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	10
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	10
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	12
1.4: Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	16
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.	16
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.....	17
1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.....	18
1.5.1. Hình thức nhật ký chung.	19
1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái.	20
1.5.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	21
1.5.4: Hình thức kế toán máy.....	22
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HÂN TRANG.	24
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.....	24
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.....	24

2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.....	26
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.	27
2.1.3.1: Tổ chức bộ máy kế toán.....	27
2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	28
2.1.3.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại Công ty	29
2.1.3.4: Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán.....	29
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.	31
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.	31
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.	32
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty XNK TM DV Vận tải Hân Trang	46
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HÂN TRANG HÂN TRANG	59
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang ..	59
3.1.1. Ưu điểm.....	60
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.....	62
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.....	62
3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.	63

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.....	64
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC THAM KHẢO	79

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian học tập tại Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, được sự dạy dỗ tận tình của các thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh, em đã tích lũy cho mình những kiến thức cần thiết để có thể tự tin bước trên con đường mình chọn, em rất biết ơn các thầy cô vì những điều thầy cô làm cho chúng em. Trong quá trình thực hiện đề tài, em đã gặp không ít khó khăn, bỡ ngỡ. Nếu như không có sự giúp đỡ và lời động viên chân thành của mọi người, có lẽ em đã không hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp của mình.

Lời đầu tiên, em xin chân thành cảm ơn thầy giáo **ThS. Nguyễn Văn Thụ**- người đã hướng dẫn, giúp em chỉnh sửa và góp ý để em có thể hoàn thành tốt khóa luận này.

Tiếp đến em xin cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang. Đặc biệt là bà Nguyễn Phương Anh – Kế toán trưởng của Công ty.

Tôi xin cảm ơn bạn bè, những người luôn sát cánh bên tôi trên con đường tích lũy kiến thức quý báu của ngày hôm nay.

Và sau cùng, con xin cảm ơn gia đình, một chỗ dựa vững chắc về tinh thần trong suốt hành trình vào đời của con.

LỜI MỞ ĐẦU

Khi đời sống xã hội của con người càng phát triển hiện đại hơn thì nhu cầu tiêu dùng cũng được nâng cao rõ rệt. Để đáp ứng được nhu cầu này thì sự phát triển của các doanh nghiệp sản xuất là điều tất yếu. Bên cạnh đó thì hoạt động thương mại dịch vụ cũng từ đó ngày càng phát triển. Trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ, vốn hàng hóa được xem là chủ yếu nhất, nghiệp vụ kinh doanh, hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên và chiếm một công cụ lớn nhất. Bên cạnh đó, mối quan hệ thanh toán giữa doanh nghiệp với các đơn vị, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp về các khoản phải thu, phải trả cho khách hàng, người bán (trong quá trình mua bán hàng hóa) cũng được chú trọng. Có thể nói kế toán thanh toán đóng vai trò quan trọng trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, nó giúp các nhà quản lí theo dõi chặt chẽ tình hình tăng giảm vốn, đồng thời có biện pháp giải quyết kịp thời những rủi ro không may xảy ra với doanh nghiệp bất cứ lúc nào. Vì vậy một trong số những điều quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp đó là phải tổ chức tốt các nghiệp vụ về kế toán thanh toán, phân tích tình hình và khả năng thanh toán của chính bản thân doanh nghiệp để từ đó có thể nắm bắt và làm chủ tình hình tài chính của mình, thông qua đó có những biện pháp tích cực xử lý tốt tình hình công nợ.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác hoạch toán thanh toán và với những cơ sở lý luận thầy cô trang bị cho mình ở trường học cùng với những kiến thức hiểu biết thực tế thu thập được tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang trong quá trình thực tập. Với sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các anh chị trong công ty và đặc biệt là sự hướng dẫn của thầy giáo -**Ths. Nguyễn Văn Thụ** em đã mạnh dạn đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang”*** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Trong khuôn khổ của bài khóa luận tốt nghiệp, ngoài phần mở đầu và phần kết luận em xin trình bày ba phần chính như sau:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1: Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

➤ **Thanh toán:** là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

➤ **Phương thức thanh toán:** Dạng thức thanh toán đơn giản và cổ xưa nhất là hàng đổi hàng, trong thế giới hiện đại hình thức thanh toán bao gồm tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc... là cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Có hai nhóm phương thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

***Phương thức thanh toán bằng tiền mặt:** Là bên mua xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư hàng hóa, chủ yếu áp dụng cho những giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ, nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách đại lý giữa hai bên hẹp.

***Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt:** Phương thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền trong lưu thông. Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt bao gồm phương thức thanh toán bằng ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, phương thức thanh toán nhờ thu phiếu trơn, phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ, phương thức tín dụng chứng từ...

- **Phương thức thanh toán ủy nhiệm chi** là phương thức thanh toán qua ngân hàng thường được các doanh nghiệp sử dụng đối với các đối tượng đã có quan hệ buôn bán với doanh nghiệp từ trước và trong cùng một quốc gia. Đây là một phương thức có lợi cho doanh nghiệp bởi thủ tục đơn giản.

- **Phương thức nhờ thu phiếu trơn** là phương thức thanh toán mà trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền của người mua trên cơ sở hối phiếu

do mình lập ra còn chứng từ gửi hàng thì gửi thẳng cho người mua không thông qua ngân hàng.

- **Phương thức tín dụng chứng từ** là sự thỏa thuận trong đó một ngân hàng mở thư tín dụng theo yêu cầu của người mở thư tín dụng cam kết hay cho phép ngân hàng khác chi trả hoặc chấp nhận hối phiếu cho một người trong phạm vi số tiền của thư tín dụng khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

- **Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ** là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không có những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua (khách hàng)

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

- ✓ Nợ phải thu khách hàng cần được hoạch toán chi tiết cho từng đối tượng và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế chủ yếu với doanh nghiệp về nhận lao vụ dịch vụ.

- ✓ Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ thu tiền ngay (tiền mặt hoặc séc đã thu qua ngân hàng).

- ✓ Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán tiến hành phân biệt các khoản nợ, loại khoản nợ có thể trả đúng hạn, khoản khó đòi hoặc không có khả năng thu hồi để căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lí.

- ✓ Trong quan hệ bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ theo sự thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu hàng hóa đã giao, lao vụ đã cung cấp không đúng theo hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu giảm giá hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.

a, Chứng từ sử dụng

Khách hàng của công ty có thể là các doanh nghiệp, cơ quan, công ty xí nghiệp, hay hộ gia đình...

Trong quá trình bán hàng và thanh toán công ty sử dụng các chứng từ sau:

- *Hợp đồng bán hàng*: Là hợp đồng kí kết giữa công ty và bên mua. Trong hợp đồng quy định về quyền và trách nhiệm của mỗi bên và là căn cứ xác định của mỗi bên và là căn cứ xác minh tính có thực, hợp lí của nghiệp vụ thanh toán với người mua. Hợp đồng quy định rõ số lượng, chất lượng, chủng loại, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán và các vấn đề khác liên quan.
- *Hóa đơn bán hàng (hóa đơn GTGT)*: theo mẫu của bộ tài chính ban hành, hóa đơn bán hàng được lập thành 3 liên, liên 1 lưu tại cuống, liên 2 giao cho khách hàng, liên 3 chuyển lưu để làm chứng từ căn cứ ghi sổ.
- *Phiếu thu*: Là do kế toán thu tiền lập khi phát sinh nghiệp vụ nộp tiền vào quỹ tiền mặt. Phiếu thu được lập làm 3 liên có chữ kí của người lập phiếu và kế toán trưởng. Một liên giao cho người nộp tiền, một liên lưu tại cuống, liên còn lại thủ quỹ giữ để ghi sổ quỹ sau đó chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.
- *Giấy báo có (giấy chuyển khoản)* khi có tiền trả vào tài khoản của công ty, ngân hàng sẽ phát hành giấy báo có và gửi về công ty thông báo cho công ty về khoản tiền đã nhập vào tài khoản công ty.

b, Tài khoản và sổ sách sử dụng

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 131- Phải thu khách hàng để hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với khách hàng.

Kết cấu tài khoản 131 – phải thu khách hàng

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ;

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại.
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (Có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).

- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.

Số dư bên Nợ:

Số tiền doanh nghiệp còn phải thu của khách hàng.

Số dư bên Có (nếu có).

Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Sổ sách sử dụng:

- Sổ chi tiết phải thu khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131...

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua(sử dụng theo quyết định 48 của Bộ tài chính)

(1) Khi công ty cung cấp lao vụ dịch vụ, bán hàng hóa chưa thu tiền, kế toán căn cứ vào các hóa đơn chưa thu tiền, các hóa đơn bán hàng... để ghi.

❖ Đối với hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế GTGT, kế toán ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng (Tổng giá thanh toán)

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Giá bán chưa có thuế GTGT)

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (33311).

❖ Đối với hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo tổng giá thanh toán, kế toán ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng.

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Đã gồm cả thuế).

(2) Giá trị hàng hóa sản phẩm đã bán bị khách hàng trả lại do không đúng yêu cầu trong hợp đồng:

❖ Đối với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, kế toán ghi:

Nợ TK 521: Hàng bán bị trả lại (Giá bán chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 3331: Thuế GTGT hoàn lại (Số thuế GTGT của hàng bị trả lại)

Có TK 131: Trừ vào nợ phải thu

Có TK 111, 112: Thanh toán bằng tiền

❖ Đối với hàng hoá không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, doanh nghiệp hàng bán bị trả lại, kế toán ghi:

Nợ TK 521(2): Hàng bán bị trả lại

Có TK 131: Phải thu của khách hàng (Đã gồm cả thuế GTGT)

(3) Căn cứ chứng từ xác nhận số tiền được giảm giá của lượng hàng đã bán cho khách hàng không phù hợp với quy cách, chất lượng hàng hoá ghi trong hợp đồng nếu khách hàng chưa thanh toán số tiền mua hàng, kế toán ghi giảm trừ số tiền phải thu của khách hàng về số tiền giảm giá hàng bán:

❖ Đối với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, kế toán ghi:

Nợ TK 521(3): Giảm giá hàng bán (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (33311) (của hàng giảm giá)

Có TK 131: Phải thu của khách hàng (Tổng số tiền giảm giá).

❖ Đối với hàng hoá không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp hoặc hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ nhưng doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, kế toán phản ánh số tiền giảm giá hàng bán, kế toán ghi :

Nợ TK 521(3): Giảm giá hàng bán

Có TK 131: Phải thu của khách hàng (bao gồm cả thuế GTGT)

(4) Nhận được tiền do khách hàng trả liên quan đến sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư đã bán, dịch vụ đã cung cấp, kế toán ghi:

Nợ các TK 111, 112: Số tiền được thanh toán

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

(5) Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, kế toán ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131: Phải thu của khách hàng.

Có TK 111: Tiền mặt

Có TK 112: Tiền gửi ngân hàng

(6) Số chiết khấu thương mại phải trả cho người mua trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 521(1): Chiết khấu thương mại

Nợ TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (33311)

Có TK 131: Phải thu của khách hàng.

(7) Nhận tiền ứng trước, trả trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ (phản ánh trên các chứng từ, phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng), kế toán ghi:

Nợ các TK 111, 112...

Có TK 131: Phải thu của khách hàng.

(8) Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

❖ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định:

Nợ TK 337: Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

❖ Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 337: Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (33311).

❖ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, kế toán ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (33311)

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

❖ Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (33311)

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

❖ Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (ví dụ: Sự chậm trễ do khách hàng gây lên, sai sót trong các chỉ tiêu kỹ thuật hoặc thiết kế và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), kế toán ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (33311)

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

❖ Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, kế toán ghi:

Nợ các TK 111, 112...

Có TK 131: Phải thu của khách hàng.

(9) Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xoá sổ:

❖ Căn cứ vào biên bản xử lý xoá nợ, ghi:

Nợ TK 159(2): Dự phòng phải thu khó đòi (Số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh (Số chưa lập dự phòng)

Có TK131: Phải thu của khách hàng

Đồng thời : Nợ TK 004

Ngoài ra trường hợp công ty thu được khoản nợ khó đòi, đã xử lý nay đòi được.

Nợ TK 111,112

Có TK 711

Đồng thời: Có TK 004

1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán

- Khoản phải trả cho người bán là những khoản mà công ty phải trả cho nhà cung cấp, người bán các khoản về hàng hóa, lao vụ, dịch vụ ...mà công ty đã nhận cung cấp nhưng chưa trả tiền.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

✓ Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hoá, dịch vụ, hoặc cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

✓ Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua vật tư, hàng hoá, dịch vụ trả tiền ngay (bằng tiền mặt, tiền séc hoặc đã trả qua Ngân hàng).

✓ Những vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hoá đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

✓ Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp ngoài hoá đơn mua hàng.

✓ Cuối kì kế toán, khi lập báo cáo tài chính cho phép lấy số dư chi tiết của này để nên hai chỉ tiêu bên tài sản và bên nguồn vốn của bảng cân đối kế toán.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

a, Chứng từ sử dụng:

Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn VAT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận TSCĐ...

Chứng từ ứng trước tiền: Phiếu thu (do người bán lập)

Các chứng từ thanh toán tiền hàng mua: phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, séc...

b, Tài khoản và sổ sách sử dụng:

Sổ sách kế toán sử dụng: bảng kê đối chiếu công nợ phải trả người bán, sổ chi tiết tài khoản 331 từng khách hàng, bảng tổng hợp 331, sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 331...

Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 331: Phải trả cho người bán

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.
- Số tiền người bán chấp nhận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã theo giá hợp đồng.
- Chiết khấu thanh toán và được người bán chấp nhận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán.
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.

Bên Có:

- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.
- Số tiền phải trả cho người bán vật tư hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.

Số dư bên nợ (nếu có):

- Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.

Số dư bên có:

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

1) Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền cho người bán về nhập kho, hoặc gửi đi bán thẳng không qua kho.

✓ Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ:

➤ Nếu vật tư, hàng hoá mua vào dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, kế toán ghi:

Nợ TK 152: Nguyên liệu, vật liệu (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 153: Công cụ, dụng cụ (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 156: Hàng hoá (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 157: Hàng gửi đi bán (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331: Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán).

➤ Nếu vật tư, hàng hoá mua vào dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, thì giá trị vật tư hàng hoá gồm cả thuế GTGT (Tổng giá thanh toán), kế toán ghi:

Nợ TK 152: Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153: Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156: Hàng hoá

Có TK 331: Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán).

✓ Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, thì giá trị vật tư, hàng hoá mua vào bao gồm cả thuế GTGT (Tổng giá thanh toán), kế toán ghi:

Nợ TK 152: Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153: Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156: Hàng hoá

Có TK 331: Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán)

2) Mua TSCĐ chưa trả tiền cho người bán đưa vào sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, căn cứ hoá đơn của người bán, biên bản giao nhận TSCĐ và các chứng từ liên quan, trường hợp doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ:

➤ Nếu TSCĐ mua vào sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ:

Nợ TK 211: TSCĐ hữu hình (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 213: TSCĐ vô hình (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ (1332)

Có TK 331: Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán).

➤ Nếu TSCĐ mua vào sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, thì nguyên giá TSCĐ mua vào bao gồm cả thuế GTGT (Tổng giá thanh toán), kế toán ghi:

Nợ TK 211: TSCĐ hữu hình

Nợ TK 213: TSCĐ vô hình

Có TK 331: Phải trả cho người bán.

3) Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây, lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

➤ Nếu đầu tư XDCB hình thành TSCĐ sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, kế toán ghi:

Nợ TK 241: XDCB dở dang (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán).

➤ Nếu đầu tư XDCB hình thành TSCĐ sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, thì giá trị đầu tư XDCB gồm cả thuế GTGT (Tổng giá thanh toán), kế toán ghi:

Nợ TK 241: XDCB dở dang

Có TK 331: phải trả cho người bán

✓ Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, thì giá trị đầu tư XDCB bao gồm cả thuế GTGT (Tổng giá thanh toán), kế toán ghi:

Nợ TK 241: XDCB dở dang

Có TK 331: phải trả cho người bán

4) Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán, giá trị dịch vụ mua vào sẽ gồm cả thuế GTGT, hoặc không bao gồm thuế GTGT đầu vào - tùy theo phương pháp xác định thuế GTGT phải nộp, kế toán ghi:

Nợ TK 156: Hàng hoá (1562)

Nợ TK 241: XDCB dở dang

Nợ TK 242: Chi phí trả trước dài hạn

Nợ các TK 623, 627, 642, 635, 811

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331: Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán).

5) Khi thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341...

6) Khi ứng trước tiền cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112...

7) Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không có hàng, kế toán ghi:

Nợ các TK 111, 112...

Có TK 331: Phải trả cho người bán.

8) Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả cho người bán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính.

9) Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào đã nhập kho, phải trả lại do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả cho người bán

Có các TK 152, 153, 156...(Giá trị được giảm giá)

Có TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có).

Trường hợp người bán chấp thuận giảm giá cho số vật tư, hàng hoá doanh nghiệp đã mua vì không đúng quy cách, phẩm chất và hàng hoá vẫn còn trong kho, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả cho người bán

Có các TK 152, 153, 156... (Giá trị được giảm giá)

Có TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có).

10) Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả cho người bán

Có TK 711: Thu nhập khác.

1.4: Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ, đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (đồng Việt Nam). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi ghi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, LIFO, hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường

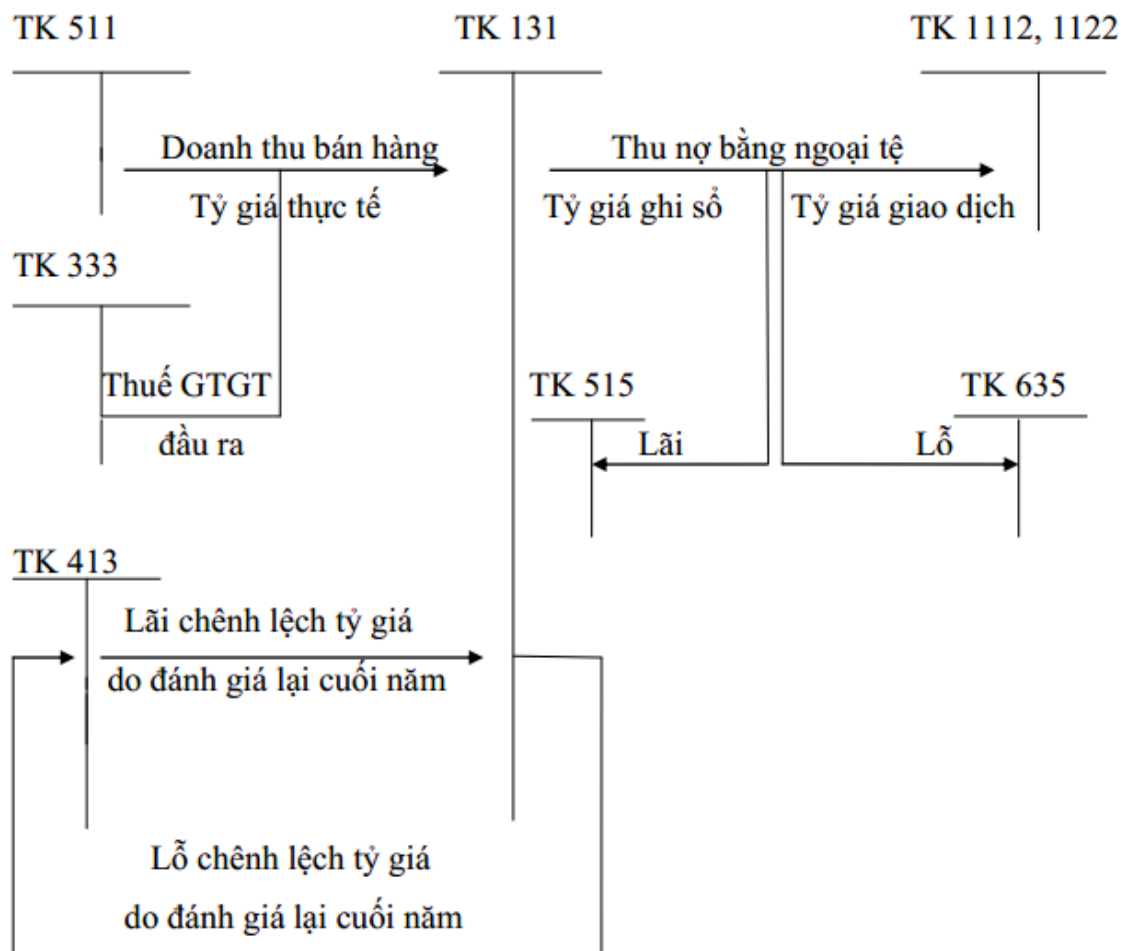
ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (Lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và của hoạt động kinh doanh.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

a, Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ.

Sơ đồ hạch toán thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ:

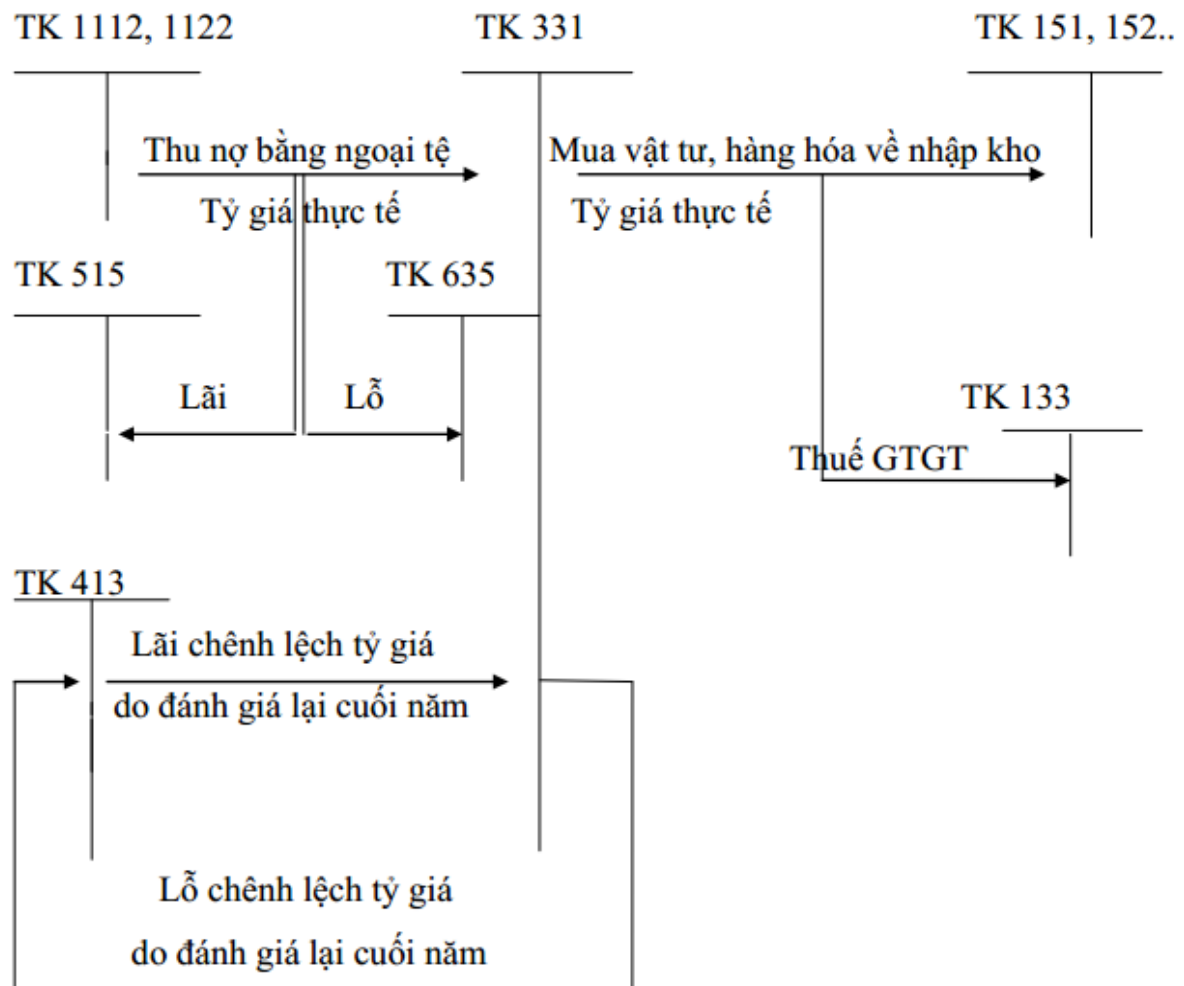
Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ



b, Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ.

Sơ đồ hạch toán thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ:

Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ.



1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ xây dựng hệ thống sổ sách riêng cho mình, nếu không tự xây dựng được có thể áp dụng một trong bốn hình thức dưới đây:

1. Hình thức kế toán nhật ký – sổ cái.
2. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
3. Hình thức kế toán nhật ký chung.
4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.

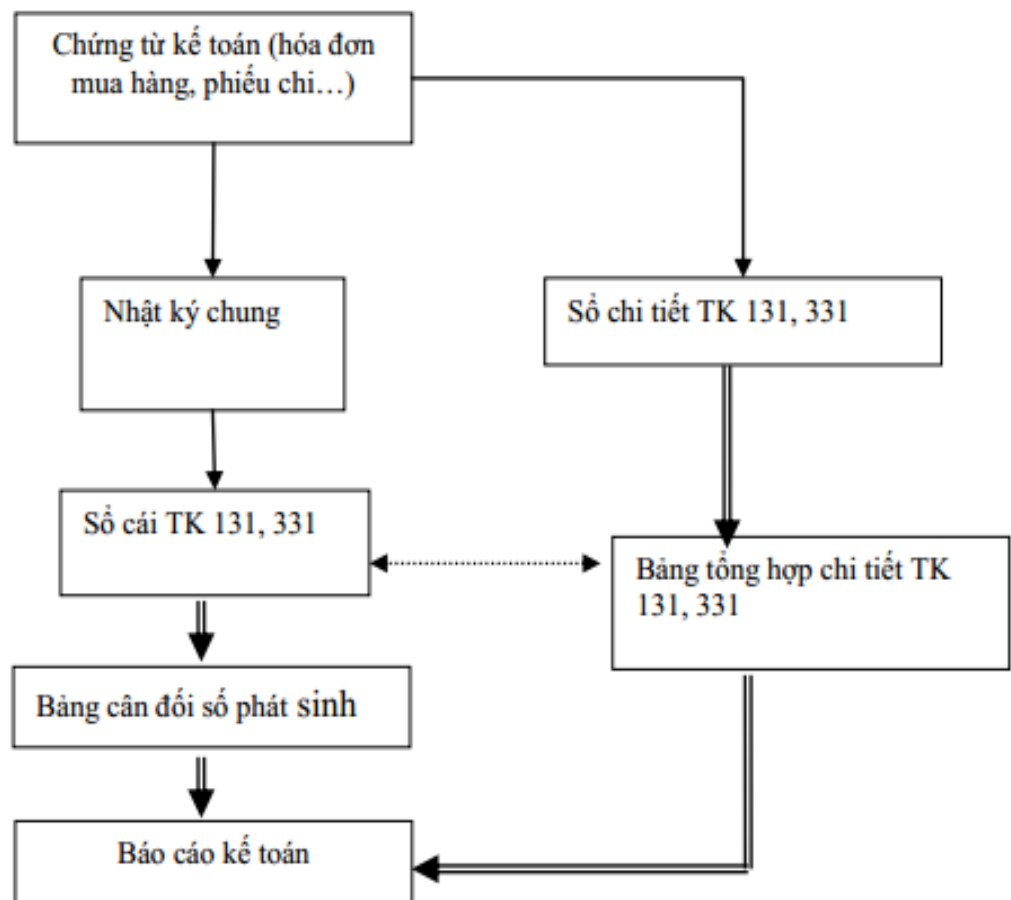
1.5.1. Hình thức nhật ký chung.

Hình thức nhật ký chung được sử dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp có quy mô lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp sử dụng máy vi tính vào trong công tác kế toán.

Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt.
- Nhật ký- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái.

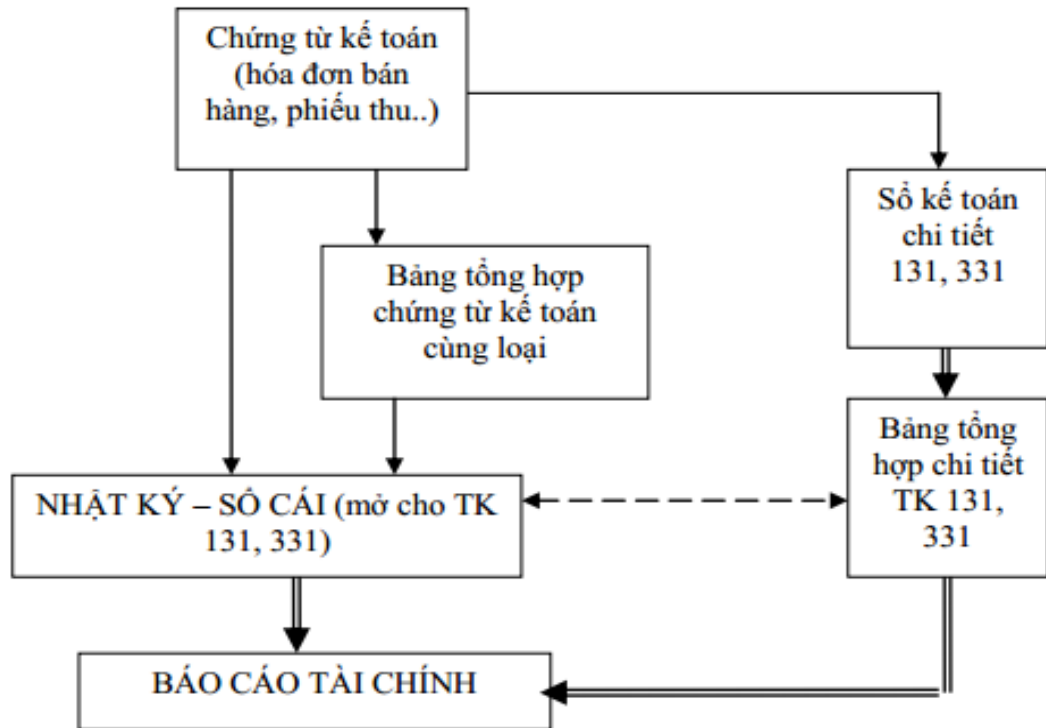
Hình thức này thích hợp với các đơn vị sự nghiệp và ở những doanh nghiệp nhỏ sử dụng ít tài khoản kế toán.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký –Sổ cái, các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký - sổ cái



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.5.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là Chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

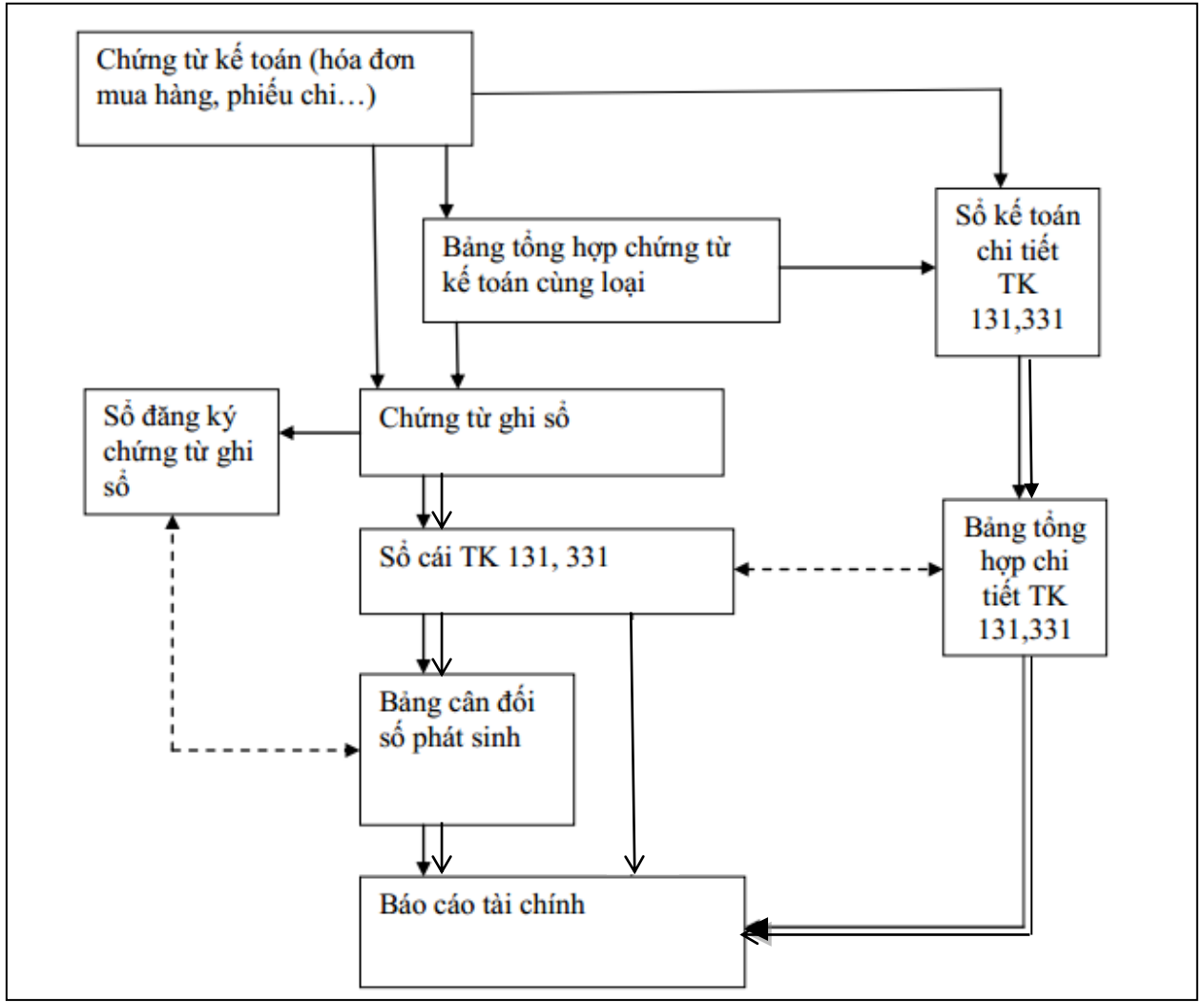
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ được đánh số liên tiếp trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ:



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

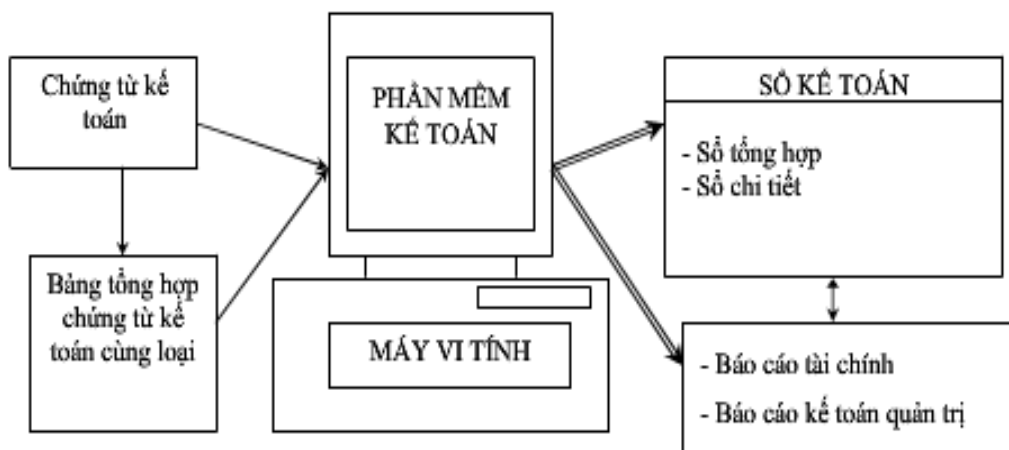
1.5.4: Hình thức kế toán máy

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu của sổ kế toán ghi tay.

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HÂN TRANG.

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang đã trải qua chín năm phát triển tính từ khi bắt đầu thành lập vào ngày 03 tháng 07 năm 2007 với đăng ký giấy phép kinh doanh 0200748949 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hải Phòng.

- Tên đầy đủ: Công ty TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HÂN TRANG.
- Tên tiếng anh: HANTRANG TRANSPORT SERVICE TRADING IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED.
- Tên viết tắt: HATRACO
- Trụ sở chính: Số 14Đ22 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Đăng kí nộp thuế chi cục thuế quận Ngô Quyền.
- Mã số thuế: 0200748949
- Điện thoại : 0313.875413 - Fax : 0313.875413

Trong suốt 9 năm phát triển, công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang đã tạo ra cho mình một chỗ đứng vững vàng trong ngành kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa... Để làm được điều này phải kể đến sự tài ba của lãnh đạo công ty cùng sự đồng lòng nhất trí của đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, chuyên môn và đầy nhiệt huyết. Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang đã có thể trở thành một trong những nhà cung ứng các dịch vụ vận tải trong phố Hải Phòng nói riêng và trên cả nước nói chung, đó chính là một trong những thành tựu và cũng là mục tiêu hướng tới của công ty, nhất là trong giai đoạn kinh tế khó khăn như hiện nay. Tại công ty

TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang có các ngành nghề kinh doanh:

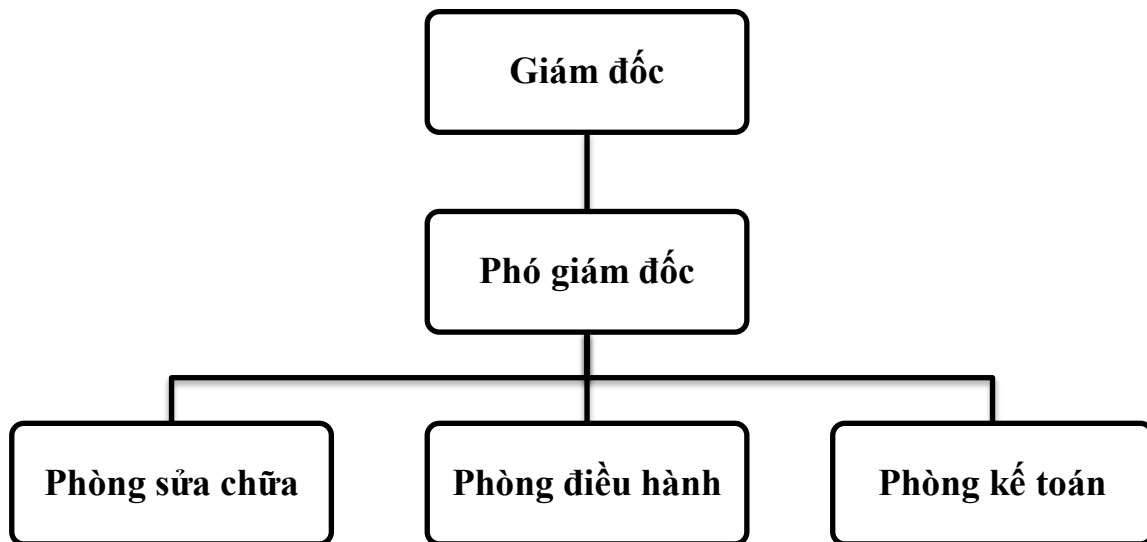
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành.
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (dịch vụ đại lý tàu biển).
- Bốc xếp hàng hóa.

Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang là một tế bào trong nền kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng, nhiệm vụ của công ty như sau:

- Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng.
- Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.
- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty
- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán

2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.



Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong bộ máy quản lý của công ty:

1. Giám đốc:

Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

2. Phó giám đốc:

Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng, giúp giám đốc công ty trong công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty.

Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty.

Thực hiện công tác đối nội trong nội bộ công ty, các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương.

3. Phòng Kế toán:

Quản lý công tác thu- chi dòng tiền của công ty. Theo dõi, tính toán đảm bảo tính chính xác về nguồn vốn, công nợ. Hạch toán hiệu quả kinh doanh của toàn công ty theo thời gian.

Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch giá thành, đảm bảo kế hoạch thu, chi tiền mặt, kế toán vốn, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh.

Thanh toán kịp thời lương và các khoản chi phí theo định mức, báo cáo, thống kê tháng, quý, năm với Nhà nước, kịp thời báo cáo quyết toán năm ...

4. Phòng sửa chữa:

- Luôn luôn kiểm tra tình trạng xe khi xe về bãi, xử lý sửa chữa xe khi lái xe báo về. Liên hệ sửa chữa khi xe gặp sự cố trên đường, thông báo kịp thời với phòng điều hành để có kế hoạch kịp thời.

5. Phòng điều hành:

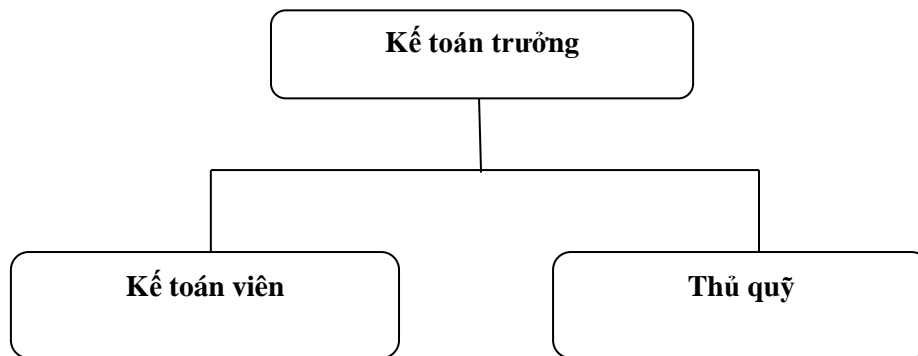
Có nhiệm vụ kiểm tra sát sao hoạt động của các xe, luôn luôn cập nhật mọi thông tin của xe đang hoạt động trên đường, phải kết hợp với tổ sửa chữa khi xe có sự cố hỏng hóc để điều hành xe cho hợp lý.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

2.1.3.1: Tổ chức bộ máy kế toán

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập chung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì: doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Bộ máy kế toán của công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang được thể hiện như sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang



Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, mỗi kế toán viên được phân công cụ thể từng hạng mục công việc dưới sự kiểm tra giám sát chặt chẽ của kế toán trưởng.

- **Kế toán trưởng:** Là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.
- **Kế toán viên:** Bao quát tất cả các số liệu về giá thành, tiền mặt, doanh thu... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời. Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ công nhân viên trong công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng các bộ công nhân viên. Theo dõi TSCĐ của công ty, trích khấu hao và xác định giá trị còn lại của từng tài sản.
- **Thủ quỹ:** Quản lý tiền mặt, căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi kèm theo các chứng từ hợp lệ để nhập, xuất tiền.

2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- ✓ Chế độ kế toán áp dụng: theo quy định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC
- ✓ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam.
- Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoài tệ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

2.1.3.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại Công ty

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT/001)
- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Giấy báo có của Ngân hàng
- Giấy báo nợ
- Ủy nhiệm chi
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 – TT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 331- Phải trả người bán
- TK 131 - Phải thu khách hàng
- TK 111 - Tiền mặt
- TK 112 - Tiền gửi ngân hàng
- TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
- TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản liên quan khác

2.1.3.4: Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán

❖ Hệ thống sổ sách kế toán

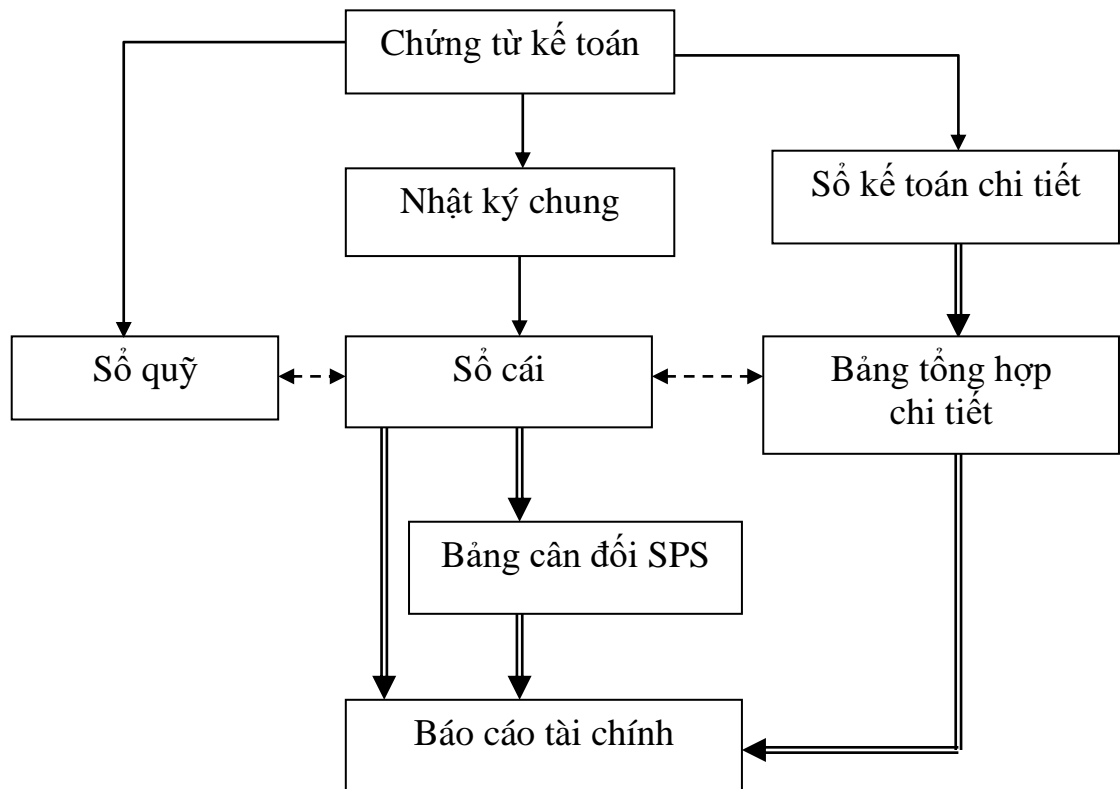
- Chứng từ kế toán
- Sổ nhật ký chung
- Sổ kế toán chi tiết
- Sổ cái
- Bảng tổng hợp chi tiết

❖ Hình thức kế toán

Hình thức kế toán áp dụng: sổ Nhật ký chung.

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang như sau:

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.



- Ghi chú: Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang hoạt động kinh doanh chủ yếu là cung ứng các dịch vụ vận tải đường thủy, đường bộ. Vì vậy vấn đề công tác kế toán thanh toán lại càng quan trọng, giải quyết tốt vấn đề thanh toán là một cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển, để làm tốt công tác thanh toán cần tìm hiểu rõ về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại Công ty.

❖ **Phương thức thanh toán:** là cách thức thực hiện chi trả cho hợp đồng vận tải được sự thống nhất của bên bán và bên mua

Tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang có hai phương thức thanh toán là thanh toán ngay (trực tiếp) và chậm trả.

Phương thức thanh toán ngay (trực tiếp): đây là phương thức thanh toán do bên mua thanh toán ngay cho người bán sau khi vận chuyển hàng. Phương thức thanh toán trực tiếp này có thể thanh toán bằng tiền mặt, tiền cán bộ tạm ứng hay chuyển khoản.

Phương thức thanh toán chậm trả: là phương thức thanh toán khi mà doanh nghiệp đã vận chuyển hàng cho người mua nhưng chưa được thanh toán. Thời gian địa điểm, quy cách thanh toán được quy định trong hợp đồng.

- Đối với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng những khách hàng là cá nhân, hộ gia đình vận chuyển với số lượng ít, những khách không phải là khách hàng ruột. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng với những doanh nghiệp là khách hàng lâu năm, khách hàng ruột vận chuyển hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gói hàng.

- Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ số lượng ít. Còn với những nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gói hàng công ty áp dụng trả chậm. Tuy nhiên bộ phận kế toán cần theo dõi những khoản nợ nào đến hạn trả mà chưa thanh toán như trong hợp

đồng quy định thì cần phải xử lý ngay không sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty.

Hình thức thanh toán: là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán.

Tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang có các hình thức thanh toán như là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

Đối với người mua hàng: Hình thức thanh toán bằng tiền mặt công ty áp dụng với những khách hàng mua hàng là cá nhân, hộ gia đình, khách hàng vận chuyển với số lượng ít, khách hàng là người ở cùng địa phương. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản đối với những đối tác vận chuyển với số lượng lớn, ở địa phương khác hay ở xa, ủy quyền thanh toán cho bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng với giá trị hàng hóa lớn hơn 20 triệu đồng.

Đối với người bán hàng: hình thức thanh toán bằng tiền mặt công ty áp dụng với những nhà cung cấp không thường xuyên, những lô hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản với những nhà cung cấp với số lượng, giá trị lớn từ 20 triệu đồng trở lên .

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

❖ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

✓ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hợp đồng mua bán hàng hóa
- Phiếu thu
- Giấy đề nghị thanh toán
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

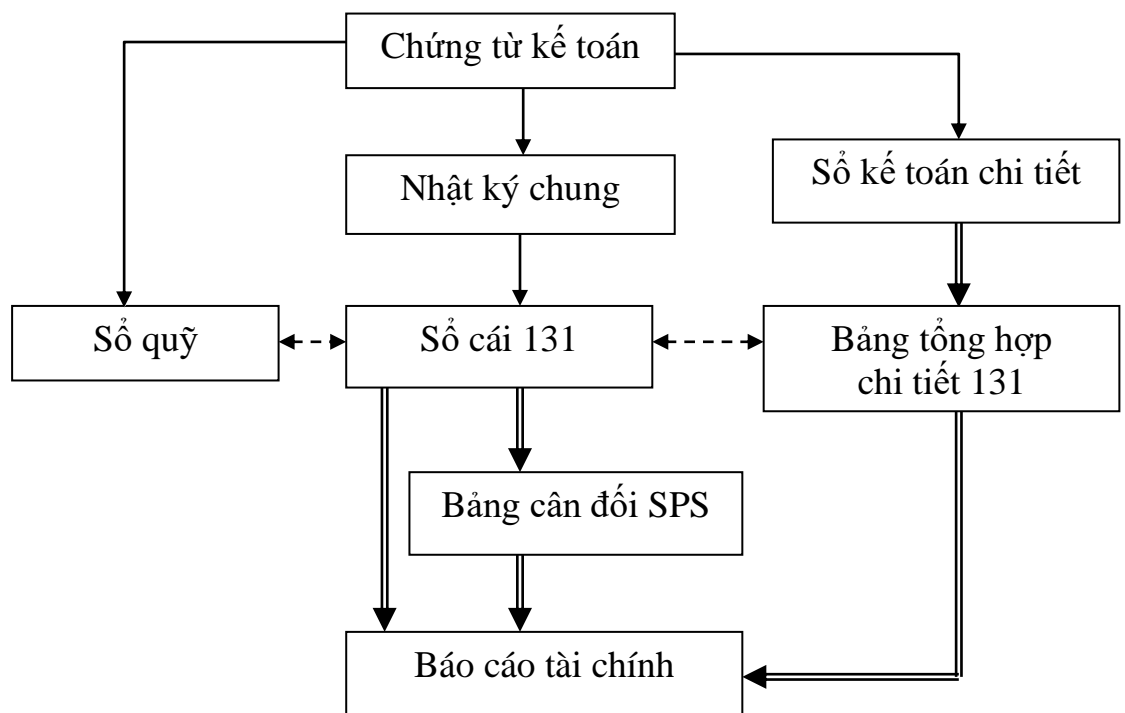
✓ Tài khoản sử dụng:

- TK 131 – Phải thu khách hàng
- TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 333 – Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

- TK 111 - Tiền mặt
- TK 112 – Tiền gửi ngân hàng
 - ✓ Sổ sách sử dụng:
- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Sổ cái thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua

❖ Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.4. Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.



- Ghi chú: Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ⇔

(1) Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, 511, 3331..., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 phải thu cho từng khách hàng.

(2) Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái lập Bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng Tổng hợp nợ phải thu khách hàng. Số liệu từ bảng CĐSPS và Bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng sẽ được sử dụng để lập BCTC.

Ví dụ 1: Ngày 08/4/2015, theo hóa đơn số 0000167 công ty nhận vận chuyển cho Công ty Đại Nam lô hàng đồ tương chuyển Hải Phòng- Lạng Sơn giá 4.500.000đ(VAT 10%).

Căn cứ vào hóa đơn số 167, kế toán ghi nhận bút toán phản ánh doanh thu như sau:

Nợ TK 131: 4.950.000

Có TK 511: 4.500.000

Có TK 3331: 450.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.8). Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái các TK 131 (Biểu số 2.7), TK 511, TK 333

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (Biểu số 2.10)

Biểu số 2.1. Hóa đơn giá trị gia tăng 167

HOÁ ĐƠN	Mẫu số: 01GTKT3/001				
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Ký hiệu: AA/14P				
Liên 3: Nội bộ	Số:0000167				
Ngày 08 tháng 04 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Hân Trang Địa chỉ: Số 14Đ22 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, VN Mã số thuế: 0200748949 Điện thoại: 0317979439					
Họ tên người mua hàng: Công ty Đại Nam Địa chỉ: Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng Mã số thuế: 0200658901					
Hình thức thanh toán: chuyển khoản Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cước vận chuyển Hải Phòng-Lạng Sơn	cont40	01	4.500.000	4.500.000
Cộng tiền hàng				4.500.000	
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		450.000	
Tổng cộng tiền thanh toán				4.950.000	
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 2: Ngày 05/05/2015, công ty TNHH may xuất khẩu Minh Thành ứng trước tiền hàng cho những đợt hàng tiếp theo số tiền là 50.000.000 bằng chuyển khoản.

Kế toán ghi chép vào sổ sách theo định khoản sau:


Nợ TK 112 : 50.000.000

Có TK 131 : 50.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.9). Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.7), TK 112

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.10)

Biểu số 2.2: Giấy báo có của ngân hàng

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN PUBLIC VIỆT NAM	
GIẤY BÁO CÓ	
Ngày 05/5/2015	Số GD: 256
Kính gửi: Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang	
Mã số thuế: 0200748949	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Có : 0507000001867	
Số tiền bằng số	: 50.000.000
Số tiền bằng chữ	: Năm mươi triệu đồng chẵn./.
Nội dung: Công ty TNHH may xuất khẩu Minh Thành ứng tiền hàng.	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT
 PUBLIC BANK	

VD3: ; Ngày 12/5/2015, theo hóa đơn số 0000175 công ty nhận vận chuyển cho Công ty may xuất khẩu Minh Thành lô hàng áo sơ mi nam- nữ chuyên Hải Phòng- Hà Nội giá 4.000.000đ(VAT 10%).

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 175 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 131: 4.400.000

Có TK 511: 4.000.000

Có TK 333 : 400.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131(Biểu số 2.9). Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131(Biểu số 2.7), TK 511, TK 333

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.10).

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000175

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/14P			
Liên 3: Nội bộ Ngày 12 tháng 5 năm 2015		Số: 0000175			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Hải Phòng					
Địa chỉ: Số 14Đ22 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, VN					
Mã số thuế: 0200748949					
Điện thoại: 0317979439					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH may xuất khẩu Minh Thành					
Địa chỉ: số 307 Nguyễn Văn Linh, P. Kênh Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200288385					
Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cước vận chuyên Hải Phòng- Hà Nội	Cont 40	01	4.000.000	4.000.000
Cộng tiền hàng				4.000.000	
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		400.000	
Tổng cộng tiền thanh toán			4.400.000		
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

VD4: Ngày 15/5/2015 Công ty Đại Nam thanh toán công nợ tháng 4 cho công ty bằng chuyển khoản số tiền 60.000.000đ.

Kế toán ghi chép vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 60.000.000

Có TK 131 : 60.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131(Biểu số 2.8). Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131(Biểu số 2.7) TK 112

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.10).

Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN PUBLIC VIỆT NAM

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 15/5/2015

Số GD: 284

Kính gửi: Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang
Mã số thuế: 0200748949

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có : 0507000001867

Số tiền bằng số : 60.000.000

Số tiền bằng chữ : Sáu mươi triệu đồng chẵn./.

Nội dung : Công ty TNHH Đại Nam thanh toán công nợ.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT



VD5: Ngày 15/7/2015 Công ty may xuất khẩu Minh Thành thanh toán công nợ tháng 5 cho công ty bằng chuyển khoản số tiền 40.000.000đ.

Kế toán ghi chép vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 40.000.000

Có TK 131 : 40.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.9). Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.7), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.10)

Biểu số 2.5: Giấy báo có của ngân hàng

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN PUBLIC VIỆT NAM

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 15/7/2015

Số GD: 310

Kính gửi: Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang
Mã số thuế: 0200748949

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có : 0507000001867

Số tiền bằng số : 40.000.000

Số tiền bằng chữ : Bốn mươi triệu đồng chẵn.

Nội dung: Công ty TNHH may xuất khẩu Minh Thành thanh toán công nợ.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT



Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung năm 2015

Công ty TNHH XNK TM DV VT Hân Trang Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP				Mẫu số S03a – DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của BTC)		
SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2015						
Đơn vị tính: Đồng						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
08/4	HĐ167	08/4	Nhận vận chuyển cho Đại Nam lô hàng đồ tương	131 511 3331	4.950.000	4.500.000 450.000
...
05/5	GBC256	05/5	Công ty TNHH may XK Minh Thành ứng tiền hàng	112 131	50.000.000	50.000.000
...
15/5	GBC284	15/5	Công ty Đại Nam thanh toán công nợ T4	112 131	60.000.000	60.000.000
...
15/7	GBC310	15/7	Công ty Minh Thành thanh toán công nợ T5	112 131	40.000.000	40.000.000
...
			Tổng cộng		84.025.896.319	84.025.896.319

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

<p>Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Giám đốc (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</p>
--	--	--

Biểu số 2.7: Trích sổ cái tài khoản 131

Công ty TNHH XNK TM DV Vận tải Hân Trang Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP				Mẫu số S03b – DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của BTC)		
SỔ CÁI Năm 2015 Số hiệu: 131 Tên tài khoản: Phải thu khách hàng Đơn vị tính: Đồng						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		1.783.462.696	
...
08/4	HD167	08/4	Nhận vận chuyển cho Đại Nam lô hàng đồ tương	511 3331	4.500.000 450.000	
05/5	GBC256	05/5	Công ty TNHH may XK Minh Thành ứng tiền hàng	112		50.000.000
...
15/5	GBC284	15/5	Công ty Đại Nam thanh toán công nợ T4	112		60.000.000
...
15/7	GBC310	15/7	Công ty Minh Thành thanh toán công nợ T5	112		40.000.000
...
			Cộng số phát sinh		10.662.446.213	10.341.227.334
			Số dư cuối kỳ		2.104.681.848	
Ngày 31 tháng 12 năm 2015						
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (mở cho công ty TNHH Đại Nam)

Công ty TNHH XNK TM DV Vận Tải Hải Phòng

Mẫu số S13 - DNN

Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP

(ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ – BTC

ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Đại Nam

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				72.500.120	
...
08/4	HD 167	08/4	Nhân vận chuyển cho công ty Đại Nam lô hàng đồ tương	511 333	4.500.000 450.000		52.624.592 53.074.592	
...
15/5	GBC284	15/5	Trả tiền hàng cho doanh nghiệp	112		60.000.000	16.520.120	
...
			Cộng số phát sinh		324.678.468	296.594.136		
			Số dư cuối kỳ				100.584.452	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (Mở cho công ty TNHH may xuất khẩu Minh Thành)

Công ty TNHH XNK TM DV Vận Tải Hải Phòng

Mẫu số S13 - DNN

Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP

(ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ – BTC

ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH may xuất khẩu Minh Thành

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				106.095.100	
...
12/5	HD175	12/5	Nhận vận chuyển cho Minh Thành lô hàng áo sơ mi	511 333	4.000.000 400.000		216.984.346 217.384.346	
...
15/7	GBC310	15/7	Trả tiền hàng cho doanh nghiệp	112		40.000.000	15.421.200	
...
			Cộng số phát sinh		525.102.700	698.197.800		
			Số dư cuối kỳ					67.000.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Cuối tháng căn cứ vào các sổ chi tiết thanh toán với người mua, kế toán tiến hành lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua .

Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp thanh phải thu khách hàng

Công ty TNHH XNK TM DV Vận Tải Hân Trang

Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đông Quốc Bình- NQ-HP

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Đại Nam	72.500.120		324.678.468	296.594.136	100.584.452	
...
2	Công ty TNHH may xuất khẩu Minh Thành	106.095.100		525.102.700	698.197.800		67.000.000
...
	Cộng	2.233.462.696	450.000.000	10.662.446.213	10.341.227.334	2.454.681.848	350.000.000

Người lập

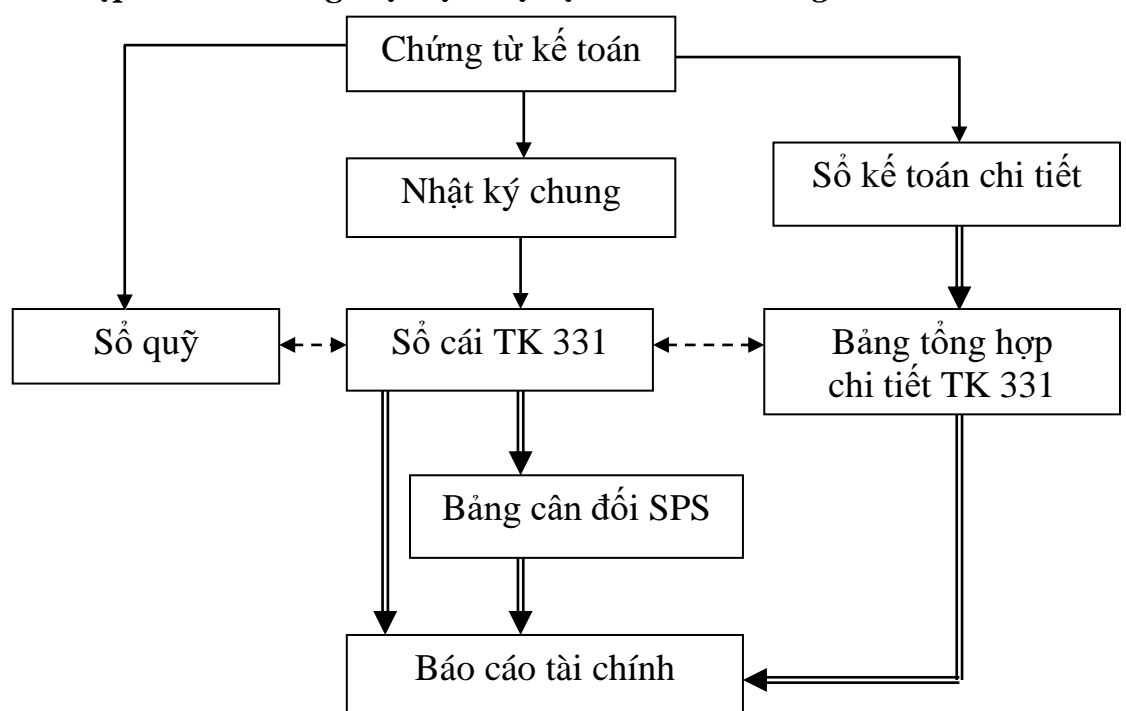
Kế toán trưởng

Giám đốc

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

- ❖ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.
 - ✓ Chứng từ sử dụng để thanh toán với người bán bao gồm:
 - Hợp đồng mua bán
 - Hóa đơn giá trị gia tăng, giấy đề nghị thanh toán
 - Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
 - Phiếu chi
 - Các chứng từ liên quan
 - ✓ Tài khoản sử dụng:
 - TK 331 – Phải trả người bán
 - TK 133 – Thuế GTGT đầu vào được KT
 - ✓ Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:
 - Nhật ký chung
 - Sổ chi tiết phải trả người bán
 - Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - Sổ cái tài khoản 331
 - ✓ Quy trình hoạch toán

Sơ đồ 2.5. Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.



Ghi chú:	Ghi hàng ngày	→
	Ghi cuối tháng hoặc định kỳ	⇒
	Quan hệ đối chiếu, kiểm tra	←---→

(1) Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 331 phải trả cho người bán. Sau đó kế toán căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK152, TK 133.

(2) Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp kế toán lập bảng Tổng hợp nợ phải trả cho người bán. Căn cứ vào số liệu bảng CĐSPS và Bảng tổng hợp chi tiết TK 331, kế toán lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 06/9 công ty thuê xe của công ty TNHH Vận Tải Trường Phước theo hóa đơn GTGT số 0000750 với trị giá chưa có thuế 10% là 15.500.000 đồng.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 750 và các chứng từ có liên quan kế toán ghi nhận bút toán sau:

Nợ TK 154: 15.500.000

Nợ TK 133: 1.550.000

Có TK 331: 17.050.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.16). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.20), TK154, TK133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số 2.18).

Biểu số 2.11.Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN	Mẫu số: 01GTKT3/001				
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Ký hiệu: AA/14P				
Liên 2: Giao cho khách hàng	Số: 0000750				
Ngày 06 tháng 09 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Trường Phước					
Địa chỉ: Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200900168					
Điện thoại: 0313.916.806	Số tài khoản:				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang					
Địa chỉ: Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đông Quốc Bình- NQ-HP					
Mã số thuế: 0200748949					
Hình thức thanh toán:	chuyển khoản Số tài khoản:				
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x
1	Thuê xe cont chạy tuyến HP- HN	xe	04	3.875.000	15.500.000
Cộng tiền hàng				15.500.000	
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		1.550.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					17.050.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 2: Ngày 12/10/2015 công ty mua lốp xe cont của công ty Cổ Phần Thiên Phú theo HĐ GTGT số 0000151 với giá trị hàng mua chưa thuế 10% là 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 151 kế toán ghi nhận bút toán sau:

Nợ TK 154: 30.000.000

Nợ TK 133: 3.000.000

Có TK 331: 33.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.17). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.20), TK 154, TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số 2.18).

Biểu số 2.12.Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN	Mẫu số: 01GTKT3/001				
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Ký hiệu: AA/14P				
Liên 2: Giao cho khách hàng	Số: 0000151				
Ngày 12 tháng 10 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ Phần Thiên Phú					
Địa chỉ: 79 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200900117					
Điện thoại: 0313.3916876	Số tài khoản:				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang					
Địa chỉ: Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP					
Mã số thuế: 0200748949					
Hình thức thanh toán: chuyển khoản	Số tài khoản:				
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Lốp xe loại 1100	cái	6	5.000.000	30.000.000
Cộng tiền hàng				30.000.000	
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		3.000.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					33.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi ba triệu đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Ví dụ 3: Ngày 16/11/2015 công ty thanh toán tiền thuê xe cho công ty TNHH Trường Phước bằng chuyển khoản.

Căn cứ giấy báo nợ số 360, kế toán ghi:

Nợ TK 331: 10.000.000

Có TK 112: 10.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán (Biểu số 2.15), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.220), TK 112

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số 2.18)

Biểu số 2.13. Giấy báo nợ của NH TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải
NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI- CN BẮC HẢI

GIẤY BÁO NỢ

Số GD: 360

Ngày 16/11/2015

Kính gửi: Công ty TNHH XNK TM DV Vận tải Hân Trang

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ : 2634100011006

Số tiền bằng số : 10.000.000

Số viết bằng chữ : Mười triệu đồng chẵn.

Nội dung: Công ty thanh toán tiền thuê xe cho công ty TNHH Trường Phước.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu số 2.14. Ủy nhiệm chi

TMCP QUÂN ĐỘI

ỦY NHIỆM CHI

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU, ĐIỆN

Số: 423

Lập ngày: 16/11/2015

PHẦN DO N.H GHI:

TÀI KHOẢN NỢ
2634100011006

TÊN ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN: CTY TNHH XNK TM DV VT Hân Trang

Số tài khoản: 2634100011006

Tại NH: TMCP QUÂN ĐỘI Tỉnh, TP: HP

TÊN ĐƠN VỊ NHẬN TIỀN: CTY TNHH TRƯỜNG PHƯỚC

TÀI KHOẢN CÓ
0003426841

Số tài khoản: 0003426841

Tại NH: ACB Tỉnh, TP: HP

Số tiền bằng chữ:

Số tiền bằng số (VND)

10,000,000

Nội dung thanh toán: chuyển TGNH từ TK TMCP QĐ sang TK ACB

<u>ĐV trả tiền: CTY TNHH XNK TM DV VT Hân Trang</u>		<u>Ngân Hàng TMCPQĐ</u>		<u>Ngân Hàng ACB</u>	
		<u>Ghi số ngày:</u>		<u>Ghi số ngày:</u>	
Kế toán	Chủ tài khoản	Kế toán	Trưởng phòng kế toán	Kế toán	Trưởng phòng kế toán

Ví dụ 4: Ngày 18/12/2015, công ty thanh toán tiền hàng cho công ty cổ phần Thiên Phú bằng tiền mặt.

Căn cứ phiếu chi, kế toán ghi:

Nợ TK 331: 15.000.000

Có TK 111: 15.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán (Biểu số 2.17), sổ theo dõi tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.20), TK 111

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số 2.18)

Biểu số 2.15. Phiếu chi

CÔNG TY TNHH XNK TM DV VT Hân Trang
Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đống Quốc Bình- NQ-HP

PHIẾU CHI

Số CT PC837

Ngày 18 tháng 12 năm 2015

Họ tên người nhận : Hoàng Trung Sơn

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do nộp : Thanh toán tiền hàng cho công ty CP Thiên Phú

Số tiền : 15.000.000 đ

Số tiền viết bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo : 01 chứng từ

Đã nhận đủ số tiền: Mười lăm triệu đồng chẵn.

Giám đốc

**Kế toán
trưởng**

**Người
nhận tiền**

**Người
lập biểu**

**Thủ
quỹ**

Biểu số 2.16: Sổ chi tiết phải trả người bán (mở cho công ty Trường Phước)

CÔNG TY TNHH XNK TM DV VT Hân Trang

Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản:331

Đối tượng: Công ty TNHH Trường Phước

Năm 2015

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<u>56.332.690</u>
..
06/09	HĐ750	06/09	Thuê xe của cty TNHH Trường Phước	154 133		15.500.000 1.550.000		105.632.690 107.182.690
...
16/11	GBN 360	16/11	Công ty thanh toán tiền thuê xe của công ty Trường Phước bằng chuyển khoản	112	10.000.000			100.562.690
...
			Cộng số phát sinh		600.000.00	583.560.500		
			Số dư cuối kỳ					<u>39.893.190</u>

Biểu số 2.17: Sổ chi tiết phải trả người bán (mở cho công ty Cổ phần Thiên Phú)

CÔNG TY TNHH XNK TM DV VT Hân Trang

Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty Cổ phần Thiên Phú

Năm 2015

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<u>45.802.582</u>
...	
12/10	HĐ0000151	12/10	Mua hàng của cty Cổ phần Thiên Phú	154 133		30.000.000 3.000.000		55.320.135 58.320.135
...
18/12	PC837	18/12	Công ty thanh toán tiền hàng theo hóa đơn 151	111	15.000.000			81.160.135
...
			Cộng số phát sinh		660.000.000	650.680.000		
			Số dư cuối kỳ					<u>36.482.582</u>

Cuối tháng căn cứ vào các sổ chi tiết thanh toán với người bán, kế toán tiến hành lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán như biểu 2.18.

Biểu số 2.18: Bảng tổng hợp phải trả người bán

CÔNG TY TNHH XNK TM DV VT Hân Trang

Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2015

STT	Tên người bán	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Trường Phước		56.332.690	600.000.000	583.560.500		39.893.190
2	Công ty cổ phần thép Thiên Phú		45.802.582	660.000.000	650.680.000		36.482.582
...
	Cộng		1.033.000.216	9.566.229.144	9.182.991.552		649.762.654

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 2.19.: Trích sổ nhật ký chung

Công ty TNHH XNK TM DV VT Hân Trang

Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ- HP

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...
06/9	HĐ750	06/9	Thuê xe của cty TNHH Trường Phước	154 133 331	15.500.000 1.550.000	17.050.000
...
12/10	HĐ 151	12/10	Mua hàng của cty cổ phần Thiên Phú	154 133 331	30.000.000 3.000.000	33.000.000
...
16/11	GBN360	16/11	Công ty thanh toán tiền thuê xe cho Trường Phước	331 112	10.000.000	10.000.000
18/12	PC837	18/12	Công ty thanh toán tiền mua lốp xe cho Thiên Phú	331 111	15.000.000	15.000.000
...
	Tổng cộng				84.025.896.319	84.025.896.319

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.20: Trích sổ cái tài khoản 331

CÔNG TY TNHH XNK TM DV VT Hân Trang

Số 14Đ22- Nguyễn Bình- Đồng Quốc Bình- NQ-HP

SỔ CÁI

Năm 2015

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: TK 331

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			1.033.000.216
			Số phát sinh trong tháng			
...
06/9	HĐ750	06/9	Thuê xe của cty Trường Phước	154 133		15.500.000 1.550.000
...
12/10	HĐ 151	12/10	Mua hàng của cty cổ phần Thiên Phú	154 133		30.000.000 3.000.000
...
16/11	GBN360	16/11	Thanh toán tiền thuê xe cho Trường Phước	112	10.000.000	
...
18/12	PC837	18/12	Thanh toán tiền mua lốp xe cho Thiên Phú	111	15.000.000	
...
			Cộng số phát sinh		9.566.229.114	9.182.991.552
			Số dư cuối kỳ			649.762.654

(Nguồn: bộ phận kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HÂN TRANG HÂN TRANG

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang

Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang là một doanh nghiệp chuyên về các dịch vụ vận tải. Hiện nay để có thể đứng vững trên thị trường công ty đã không ngừng nỗ lực chủ động tạo nhiều mối quan hệ, mở rộng thị trường, hoạt động kinh doanh. Nhờ đó mà công ty có nhiều bạn hàng, đối tác kinh doanh hơn. Ngoài các bạn hàng truyền thống còn có các bạn hàng mới cùng với lượng giao dịch ngày càng nhiều thêm. Chính vì thế, công tác kế toán thanh toán, đối chiếu công nợ với nhà cung cấp và khách hàng của công ty ngày càng được coi trọng và hoàn thiện hơn trước. Việc quản lý tốt phần hành kế toán thanh toán với người mua, người bán sẽ góp phần giúp công ty quản lý tốt được tình hình tài chính của mình, tránh gặp những rủi ro đáng tiếc như nợ xấu, nợ không trả được.

Cũng như các công ty khác, công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang mong muốn mình để lại ấn tượng tốt với khách hàng cũng như nhà cung cấp. Để đáp ứng mong muốn đó thì ngoài chất lượng dịch vụ cùng những đãi ngộ tốt thì công việc thanh toán cũng không được chậm trễ và phải luôn khéo léo, linh hoạt chính vì vậy công tác kế toán thanh toán là một vấn đề vô cùng quan trọng.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu tình hình thực tế tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế. Việc tìm ra các ưu điểm và nhược điểm là một điều cần thiết để kế toán có thể phát huy những điểm mạnh và hạn chế, tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý tài chính ngày các có hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

1. Tổ chức quản lý kinh doanh.

Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung, mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

2. Tổ chức công tác kế toán.

Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006.

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

✓ Hệ thống tài khoản.

Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14

tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

✓ ***Hệ thống chứng từ.***

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, HĐGTGT, giấy đề nghị thanh toán ... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

✓ ***Hệ thống sổ sách.***

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

✓ ***Về hạch toán kế toán thanh toán.***

Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc, công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng khách hàng và nhà cung cấp. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho người quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và đưa ra các hoạch định chiến lược cho công ty.

✓ ***Công tác thu hồi công nợ***

Để công tác thu hồi công nợ được tiến hành kịp thời, chính xác kế toán công nợ đã được phân công tiến hành kiểm soát, lập hồ sơ, lưu hồ sơ, tổ chức thu đòi công nợ một cách chặt chẽ và thường xuyên, có sự quản lý và góp ý đúng mực của bộ phận quản lý. Ngoài việc chuẩn bị hồ sơ thanh toán tốt, các cán bộ kế toán công nợ luôn có sự linh hoạt trong tìm hiểu thông tin và tiếp cận khách hàng.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn nhiều hạn chế, với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

2. Về công tác kế toán thanh toán

Đối với người mua: Công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng lớn, thường xuyên của công ty. Hiện tại công ty không có những trích dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi. Dù là một công ty nhỏ, nhưng không thể không phòng tránh các trường hợp nợ xấu có thể xảy ra dẫn đến không thu hồi được nợ và làm ảnh hưởng đến tài chính của doanh nghiệp.

Đối với người bán: Bộ phận kế toán của công ty nên thường xuyên theo dõi những khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp cụ thể là những khoản nợ chưa đến hạn trả, đã đến hạn trả, cần chú trọng tới những khoản nợ đã quá thời gian trả như đã ghi trong hợp đồng bởi lẽ những khoản nợ quá hạn đó có thể ảnh hưởng đến danh tiếng của công ty, làm mất uy tín của đối với các nhà cung cấp.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

Ngày nay, nền kinh tế thị trường mở ra cho doanh nghiệp rất nhiều cơ hội nhưng không kém phần những thách thức nhất là vào thời kỳ kinh tế như hiện nay. Để hòa nhập với nền kinh tế thế giới và nền kinh tế trong nước đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại. Trong những năm gần đây, nước ta

đã không ngừng hoàn thiện chế độ, chuẩn mực kế toán nhằm giảm bớt sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và kế toán thế giới, tạo ra các cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Để có thể cạnh tranh với đối thủ trong nền kinh tế thị trường hiện nay mỗi doanh nghiệp phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi cơ chế quản lý đã không còn phù hợp. Để công tác quản lý tốt nhất, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đòi hỏi nhà quản lý phải sử dụng nhiều sự hỗ trợ khác nhau trong đó công tác kế toán là vô cùng quan trọng. Trong công tác kế toán thì việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp cho việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin, số liệu chính xác về tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì thế công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

Trong giai đoạn mở cửa hội nhập kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, trong sự cạnh tranh như vũ bão của các doanh nghiệp trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay, muốn tồn tại và phát triển thì mỗi doanh nghiệp phải có những định hướng riêng, mang tính độc đáo thì mới có thể phát triển được. Trước tiên, Công ty phải không ngừng hoàn thiện và đổi mới công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm kinh doanh của mình, có như thế thì kế toán mới trở thành một công cụ quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Đặc biệt với các công ty vận tải, việc thực hiện công tác luân chuyển vốn trong kinh doanh làm tăng vòng quay của vốn là vô cùng quan trọng để từ đó duy trì tốt hoạt động kinh doanh của mình. Muốn vậy, hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng là một vấn đề hết sức quan trọng hiện nay.

Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ

kế toán.

Hoàn thiện công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng của kế toán và yêu cầu của ban quản lý.

Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp, nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp thêm thông tin kịp thời chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý, đồng thời dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí, giảm nhẹ công việc nhưng vẫn mang tính khoa học.

Như vậy, xuất phát từ những thực tiễn trên, vậy đổi mới hoàn thiện, tổ chức các nghiệp vụ thanh toán một cách đúng đắn, hợp lý và chính xác là đòi hỏi khách quan phù hợp với quy luật chung, với thực trạng quản lý kinh tế trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp sản xuất nói riêng, nhất là trong cơ chế thị trường hiện nay, trong sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp.

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang.

Căn cứ vào những nghiên cứu thực tiễn về tình hình hạch toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang và trên cơ sở, yêu cầu, nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán em xin đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với khách hàng, nhà cung cấp như sau:

✓ *Kiến nghị 1: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi*

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp cho doanh nghiệp hạn chế tối đa số tổn thất phải chịu khi có một khách hàng xảy ra sự cố không thể đòi được nợ.

Căn cứ để trích lập dự phòng là dựa vào văn bản pháp luật là thông tư số 228/2009 – BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011 – BTC và thông tư số 89/2013 – BTC

Nợ khó đòi hay gọi là nợ xấu đó là các khoản nợ dưới chuẩn, có thể quá hạn và bị nghi ngờ về khả năng trả nợ lẫn khả năng thu hồi vốn của chủ nợ, điều này thường xảy ra khi các con nợ đã tuyên bố phá sản hoặc đã tẩu tán tài sản. Nợ xấu gồm các khoản nợ quá hạn trả lãi hoặc gốc trên thường quá ba tháng căn cứ vào khả năng trả nợ của khách hàng để hạch toán các khoản vay vào các nhóm thích hợp. Gồm có:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng ...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên coi như nợ không có khả năng thu hồi

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:

➤ Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án ... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng
- Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Việc trích lập dự phòng như thế này sẽ hạch toán theo tài khoản 159, đây là tài khoản này dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

Kết cấu của tài khoản 159(2): dự phòng phải thu khó đòi.

Bên Nợ:

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi
- Xoá các khoản nợ phải thu khó đòi

Bên Có:

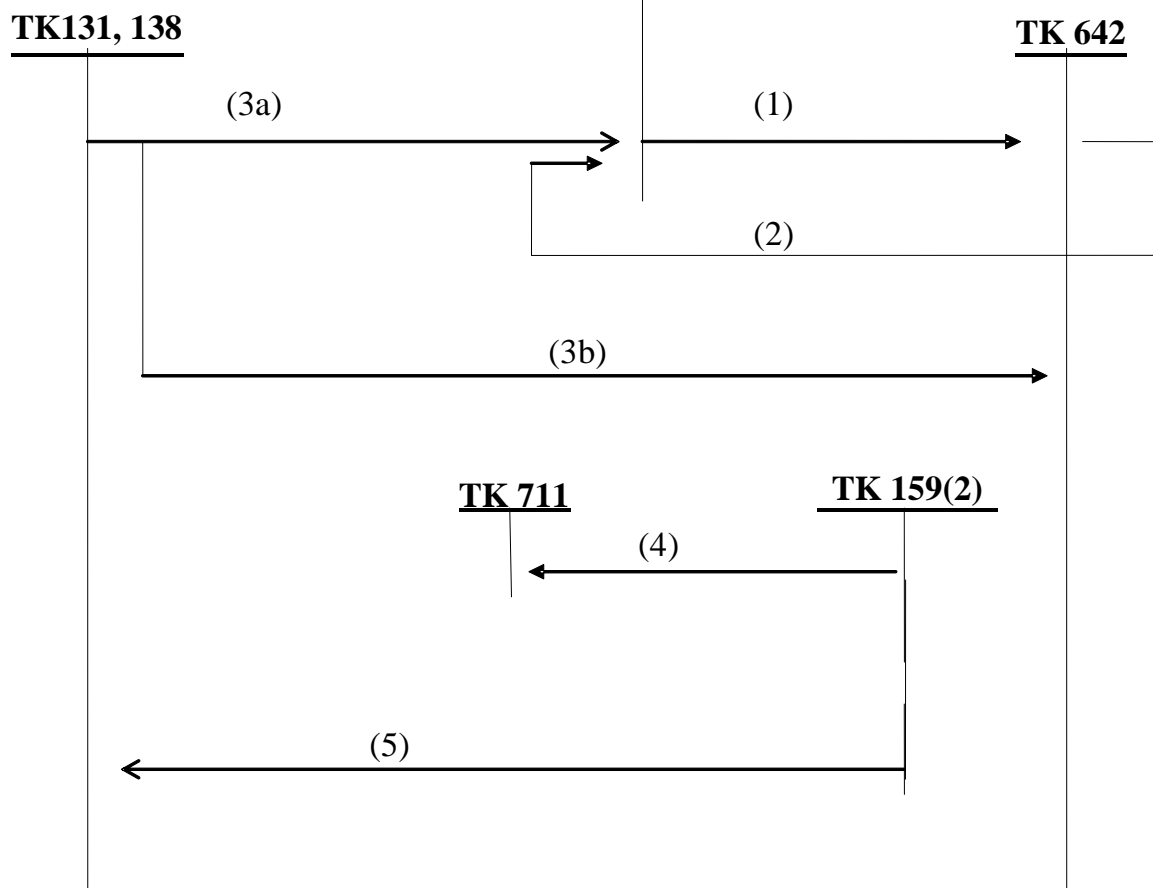
Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Số dư bên Có:

Số dự phòng các khoản phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

Các nghiệp vụ liên quan đến trích, lập dự phòng và xử lý dự phòng được thể hiện như sơ đồ 3.1 sau đây:

TK159 (2): Dự phòng phải thu khó đòi



Chú giải:

- (1): Lập dự phòng phải thu khó đòi (theo số chênh lệch phải lập kỳ này lớn hơn số đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).
- (2): Hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi (Theo số chênh lệch kỳ này nhỏ hơn số đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).
- (3a): Xóa sổ nợ phải thu khó đòi (đã lập dự phòng).
- (3b): Xóa sổ nợ phải thu khó đòi (phần được tính vào chi phí)
- (4): Tiền thu từ việc bán nợ cho công ty mua bán nợ.
- (5): Nợ khó đòi đã có thể đòi được (sau khi đánh giá lại tình trạng nợ)

Đơn vị: Công ty TNHH XNK TM DV VT Hân Trang

Địa chỉ: Số 14Đ22 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình, NQ, HP

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2015

STT	Tên công ty	Dư nợ đến 31/12/2015	Chưa đến hạn thanh toán	Đến hạn thanh toán	Quá hạn thanh toán	Ghi chú
1	Xí nghiệp tư nhân cơ khí Hồng Tuấn	38.167.000			38.167.000	9 tháng
2	Công ty TNHH Song Hoàng	20.600.000			20.600.000	1 năm 1 tháng 1 ngày
3	Công ty TNHH XNK Nam Sơn	24.980.000			24.980.000	2 năm 6 tháng
4	Công ty TNHH TM Sen Vàng	40.348.970	40.348.970			
5	Công ty TNHH Quang Tử	100.670.000	55.890.320	44.779.680		
6	Công ty CP Bắc Việt	76.090.890		76.090.890		
7	Công ty CP TM Long Biên	91.205.350	58.490.560	32.714.790		
...
	Tổng cộng	2.454.681.848	1.265.735.908	752.541.386	636.404.554	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH XNK TM DV VT Hân Trang

Địa chỉ: Số 14Đ22 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình, NQ, HP

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2015

STT	Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Xí nghiệp tư nhân cơ khí Hồng Tuấn	38.167.000	9 tháng	30%	11.450.100
2	Công ty TNHH Song Hoàng	20.600.000	1 năm 1 tháng 1 ngày	50%	10.300.000
3	Công ty TNHH XNK Nam Sơn	24.980.000	2 năm 6 tháng	70%	17.486.000
...
	Tổng cộng	636.404.554	x	x	195.921.366

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nhìn vào báo cáo trên có thể thấy Công ty cần trích lập dự phòng năm 2015 đối với các khoản nợ như sau:

- Xí nghiệp tư nhân cơ khí Hồng Tuấn theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2015 thì khoản nợ 38.167.000 đồng có hạn thanh toán là ngày 31/03/2015, đã quá hạn thanh toán 9 tháng.

- Công ty TNHH Song Hoàng theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2015 thì khoản nợ 20.600.000 có hạn thanh toán là ngày 29/11/2012, đã quá hạn 1 năm 1 tháng.

- Công ty TNHH XNK Nam Sơn theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2015 thì khoản nợ 24.980.000 có hạn thanh toán là ngày 30/06/2013, đã quá hạn 2 năm 6 tháng.

Mặc dù các khoản nợ đã quá hạn nhưng Công ty không tiến hành trích lập dự phòng cũng như không tiến hành xử lý xóa sổ, việc không trích lập nợ phải thu khó đòi có thể dẫn đến ảnh hưởng về mặt tài chính của công ty khi mà trong tương lai công ty không thu hồi được nợ.

Kiến nghị 2: Tin học hóa công tác kế toán

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc, vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp

lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

✓ ***Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2014)***

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2014 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt, bám sát chế độ kế toán.
- Phần mềm này cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.
- Tính chính xác cao. Ít xảy ra các sai sót.
- Tính bảo mật có khả năng cao vì chạy trên công nghệ SQL

Nhược điểm:

- Cấu hình máy yêu cầu khá cao vì chạy trên công nghệ SQL.
- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm.
- Các báo cáo khi kết xuất ra excel sắp xếp không theo thứ tự khiến cho kế toán gặp khó khăn trong việc lập báo cáo.



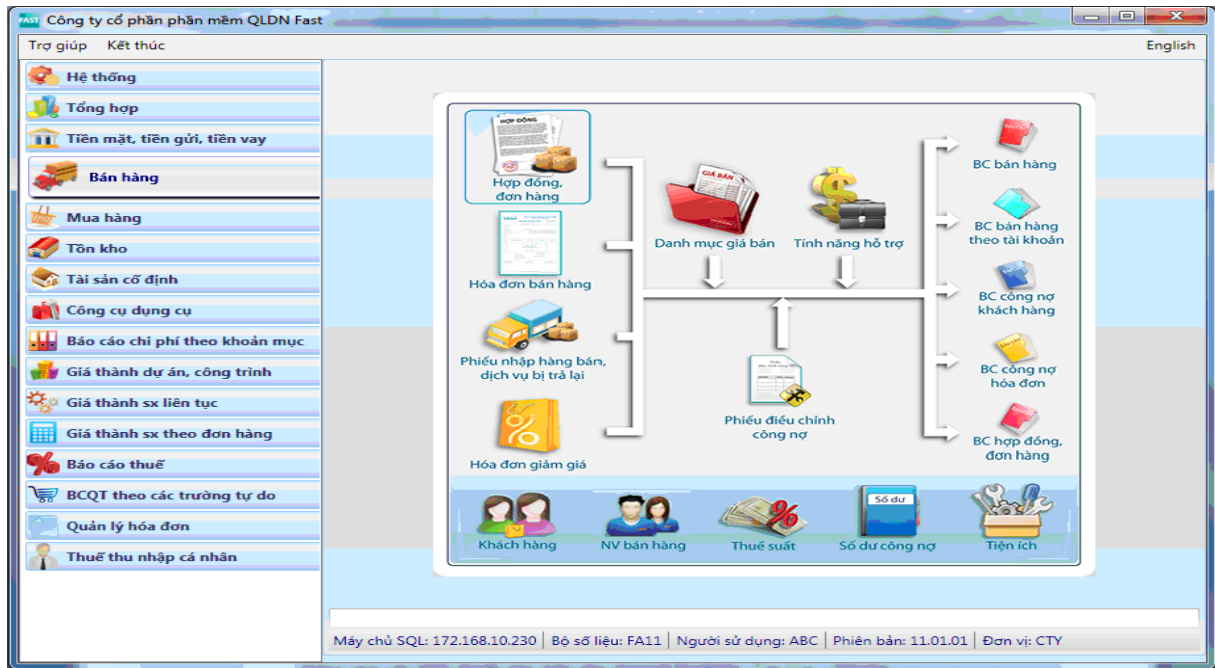
✓ **Phần mềm kế toán Fast Accounting**

Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ bám sát chế độ kế toán hiện hành.
- Tốc độ xử lý nhanh.
- Kết xuất ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

Nhược điểm:

- Tính bảo mật không cao.
- Dung lượng phần mềm lớn.



✓ Phần mềm kế toán 3T SOFT 2013



Ưu điểm:

- Giao diện đẹp, dễ sử dụng, tốc độ xử lý nhanh.
- Ít tốn tài nguyên.

Nhược điểm:

- Bảo mật chưa cao, thường xảy ra lỗi.

Theo em thì Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2014 vì phần mềm này khá phổ biến, dễ sử dụng và giá cả phải chăng.

❖ **Kiến nghị 3: Hoàn thiện chính sách chiết khấu trong thanh toán.**

Hiện nay, tại công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang chưa áp dụng linh hoạt chính sách chiết khấu thanh toán vào áp dụng để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước thời hạn hợp đồng. Vì vậy để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn nhanh công ty nên áp dụng hình thức chiết khấu thanh toán.

Mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên thực tế của công ty nhưng cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, thời gian trả nợ trước hạn và tỷ lệ lãi suất của Ngân hàng.

Tài khoản sử dụng: TK 635: chi phí tài chính

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, kế toán ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131: Phải thu của khách hàng.

Có TK 111: Tiền mặt

Có TK 112: Tiền gửi ngân hàng

VD: Ngày 12/9/2015 công ty TNHH Trung Linh thuê xe vận chuyển hàng đi Móng Cái, tổng số tiền thanh toán là 200.000.000. Do thanh toán trước thời hạn hai tháng vì vậy đã cho công ty TNHH Trung Linh hưởng chiết khấu là 6.5% trên số còn nợ lại, trừ vào nợ phải thu Phiếu xác định chiết khấu thanh toán.

Số tiền chiết khấu cho công ty Trung Linh được tính như sau:

Lãi suất huy động vốn của ngân hàng Teckcombank là 6%/ năm. Lãi suất cho vay là 9%/ năm. Lãi suất công ty Trung Linh được hưởng: $6% <$ Chiết khấu được hưởng $< 9%$. Ở đây, công ty Trung Linh được hưởng chiết khấu là 6.5%/ năm

Phiếu chiết khấu thanh toán
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU XÁC ĐỊNH CHIẾT KHẤU THANH TOÁN

Bên mua: Công ty TNHH Trung Linh

Địa chỉ: 32 Hùng Vương, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200454057

Người đại diện: Trần Văn Hưng

Chức vụ: Giám đốc

Bên bán: Công ty TNHH XNK TM DV Vận Tải Hân Trang

Địa chỉ: Số 14Đ22 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, VN

Mã số thuế: 0200748949

Người đại diện: Nguyễn Thúy Hương

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ vào khoản 4.4, điều 4 hợp đồng kinh tế số 92/PL-HP ngày 12/9/2015

Căn cứ vào số tiền quý công ty thanh toán ngày 20/9/2015

Công ty TNHH TM DV Vận Tải Hân Trang xin thông báo về khoản chiết khấu mà quý công ty được hưởng là:

$$10.833.333 = (200.000.000 - 100.000.000.) * 1.083\%$$

Chúng tôi sẽ trừ trực tiếp vào số còn phải thu của quý công ty.

Tổng số tiền phải thanh toán: 200.000.000

Đã thanh toán: 100.000.000

Chiết khấu thanh toán: 10.833.333

Còn lại: 89.166.667

Căn cứ vào phiếu tính chiết khấu, kế toán định khoản

Nợ TK 635: 10.833.333

Có TK 131: 10.833.333

❖ **Một số kiến nghị khác**

Nên từng bước xây dựng các bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp ứng với mỗi chức danh, vị trí công việc làm cơ sở cho việc hướng đến việc tiêu chuẩn hóa cán bộ theo

các cấp độ đào tạo khác nhau. Đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kinh doanh cơ bản cho cán bộ hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng phức tạp và chịu áp lực cạnh tranh ngày càng cao của môi trường kinh doanh. Chú trọng việc đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý cấp trung và cấp cao nhằm tạo sự đột phá về tư duy và kỹ năng quản lý, tạo tiền đề cho việc triển khai các kế hoạch cải cách và chấp nhận sự thay đổi ở các cấp điều hành và cấp thực hiện. Đa dạng hoá việc đào tạo các kỹ năng chuyên nghiệp cho đội ngũ giao dịch viên và chuyên viên quan hệ khách hàng. Bên cạnh việc đào tạo chuyên môn thì công ty cũng nên động viên tinh thần của cán bộ nhân viên bằng cách tổ chức các kì nghỉ, chuyến tham quan cho toàn thể nhân viên tạo nên sự gắn kết giữa công ty với nhân viên.

KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập thực tế tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang, em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán thanh toán tới quá trình kinh doanh của công ty. Có thể nhận thấy rằng, công tác hạch toán - kế toán thanh toán với khách hàng và nhà cung cấp tại Công ty hiện nay đang phát huy được hiệu quả nhờ đảm bảo khá tốt tình hình thanh toán và xử lý công nợ, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty. Tuy vậy, cũng không thể khẳng định chắc chắn rằng: Kết quả khả quan hiện nay có thể đảm bảo vững chắc cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, tích cực hoàn thiện công tác kế toán thanh toán, đảm bảo sự phù hợp giữa thực tế làm việc với các quy chế điều chỉnh sẽ đưa Công ty nhanh chóng hòa nhập chung vào hệ thống kế toán quốc gia và quốc tế, từ đó tạo tiền đề tốt cho những bước phát triển mới của Công ty trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Đề tài khóa luận tốt nghiệp “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải Hân Trang” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận: Khóa luận đã hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán thanh toán của các doanh nghiệp.

Về thực tiễn: Khóa luận phản ánh trung thực, khách quan về thực trạng công tác kế toán thanh toán tại công ty với số liệu năm 2015 minh chứng cho các lập luận đưa ra.

Sau khi đánh giá công tác tổ chức kinh doanh, tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán, đặc biệt đi sâu đánh giá công tác kế toán thanh toán với người mua người bán, khóa luận đã đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương Mại Dịch Vụ Vận tải Hân Trang

Kiến nghị 1: Lập trích dự phòng phải thu khó đòi

Kiến nghị 2: Tin học hóa công tác kế toán tại công ty

Kiến nghị 3: Hoàn thiện chính sách sách chiết khấu của công ty

Do thời gian thực tập không nhiều và dưới góc độ là một sinh viên thực tập, chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ nhận thức còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để em có thể hoàn thiện được khóa luận tốt hơn. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên trong phòng kế toán và các phòng ban khác của Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Hải Trang, cùng sự hướng dẫn tận tình của **thầy giáo Th.S. Nguyễn Văn Thụ** đã giúp đỡ em hoàn thành bài viết này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh Viên

Hoàng Thị Minh Phương

DANH MỤC THAM KHẢO

1. Thông tư TT228/TT-BTC về trích lập dự phòng phải thu
2. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khoá trên.
3. Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC.
4. Sách “Chế độ kế toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ”, NXB Tài Chính
5. Thư viện số của trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
6. Các tài liệu trên mạng internet khác.